

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN – TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hòa

2. Bà Lê Thị Liên

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2019/TLST — DS ngày 12 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung Khang – sinh năm 1954.

Địa chỉ: Văn Phòng luật sư An Khang Thọ Xuân, phố Neo, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 2 TN, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Văn H1 – sinh năm 1983 (có mặt).

- Chị Đỗ Thị V – sinh năm 1980 (vắng mặt có lý do).

Đều trú tại: Thôn 2 TN, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về nghĩa vụ trả lại đất:*

Nguyên đơn Nguyễn Thị H, bị đơn Vũ Văn H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Văn H, Đỗ Thị V thống nhất trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên năm 2010 bà Nguyễn Thị H đã cho anh Vũ Văn H mượn mảnh đất

thửa số 468 và 469, cùng tờ bản đồ số 31 – BĐĐC, có tổng diện tích 250m²(mỗi thửa có diện tích 125m²) tại thôn 2 TN, xã XD, huyện TX, có tứ cận giáp danh như sau: Hướng Bắc giáp với đường quốc lộ 47, hướng Nam giáp với đường nội đồng, hướng Đông giáp với hộ anh Vũ Văn H, hướng Tây giáp với nhà anh HP để làm nhà xưởng, việc mượn đất không lập giấy tờ và chỉ trao đổi với nhau bằng miệng và thống nhất nhất khi nào bà H cần thì báo trước anh H sẽ trả lại diện tích đất trên cho bà H. Sau khi mượn được đất anh H và em trai của mình là Vũ Văn H1 đã xây dựng nhà xưởng sửa chữa cơ khí. Tháng 10/2017 bà H thông báo cho anh H về việc bà không cho mượn đất nữa, hoặc chuyển sang thuê đất với bà là 5.000.000đ/tháng, nhưng anh H không đồng ý và cũng không trả lại đất cho bà H. Sau đó bà Hòa đã làm đơn gửi UBND xã XD, huyện TX đề nghị giải quyết, UBND xã XD đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do đó bà H đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Vũ Văn H phải trả lại diện tích đất đã mượn cho bà và di dời tài sản trên đất để trả lại mặt bằng cho bà.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất bị đơn Vũ Văn H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý trả lại diện tích đất cho bà H tại thửa số 468 và 469, tờ bản đồ số 31 – BĐĐC, có diện tích 250m²(Số liệu đo đạc thực tế là 247,5m²) tại thôn 2 TN, xã XD, huyện TX, có tứ cận giáp danh như sau: Hướng Bắc giáp với đường quốc lộ 47, hướng Nam giáp với đường nội đồng, hướng Đông giáp với hộ anh Vũ Văn H, hướng Tây giáp với nhà anh HP. Các bên thống nhất phương án trả lại đất như sau:

- Anh H, chị V, anh H1 đồng ý trả lại toàn bộ diện tích đất đã mượn với bà H và tháo dỡ, di chuyển toàn bộ máy móc, nhà xưởng, tài sản trên đất để giao lại mặt bằng cho bà H gồm: Nhà xưởng có tổng diện tích là 142m², cột bê tông, xà sắt. Trong đó diện tích của phần lợp mái tôn là 87m², diện tích phần lợp Proxi măng là 55m², nền móng nhà xưởng và các máy móc, tài sản trên đất.

- Trong thời hạn 75(Bảy mươi lăm) ngày kể từ ngày 07/7/2020 đến ngày 19/9/2020, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm trả lại đất, tháo dỡ, di chuyển toàn bộ máy móc, nhà xưởng và tài sản trên đất để bàn giao mặt bằng cho nguyên đơn Nguyễn Thị H.

Nếu hết thời hạn như đã cam kết mà bị đơn và những người liên quan không thực hiện nghĩa vụ như thỏa thuận thì nguyên đơn có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Thường Xuân tổ chức cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

*Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ(Ba triệu đồng), số tiền này nguyên đơn đã nộp chi phí tạm ứng tại Tòa án. Nguyên đơn Nguyễn Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 9.375.000đ(Chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục thành án dân sự huyện Thường Xuân theo biên lai thu số: AA/2018/0005012, ngày 11 tháng 12 năm 2019, trừ đi số tiền 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

nguyên đơn nhận nộp. Nguyên đơn Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền 9.075.000đ(Chín triệu không trăm bảy lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ